

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016

DANH SÁCH DỰ THI GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG (VÒNG 2)
HỘI THI TÌM HIỂU VỀ ASEAN
Ngày 22 tháng 01 năm 2016

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP	SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM THI
1	000139	Nguyễn Văn	Nhân	15CĐ-ĐĐT9	60	10.0
2	000041	Nguyễn Tiến	Đạt	15CĐ-CK5	59	9.8
3	000005	Võ Trần Huế	Anh	15CĐ-MTT3	57	9.5
4	000040	Lê Trọng	Đạt	15CĐ-ĐĐT5	57	9.5
5	000064	Huỳnh Ngọc	Hiếu	15CĐ-Ô4	57	9.5
6	000112	Nguyễn Hoàng	Long	15CĐ-Ô4	57	9.5
7	000022	Vũ Thành	Chương	15CĐ-ĐĐT7	55	9.2
8	000237	Trương Lê Quốc	Trọng	15CĐ-ĐĐT4	55	9.2
9	000254	Bùi Thị Kim	Tuyền	13CĐ-M	55	9.2
10	000062	Nguyễn Đức	Hiên	15CĐ-Ô9	54	9.0
11	000193	Nguyễn Quốc	Thái	15CĐ-ĐĐT8	54	9.0
12	000079	Nguyễn Quang	Hữu	15CĐ-CNTT2	53	8.8
13	000161	Trần Thị Ngọc	Phượng	15CĐ-MTT3	53	8.8
14	000162	Hồ Nguyễn Nhật	Quang	15CĐ-ĐĐT9	53	8.8
15	000081	Đặng Tuấn	Huy	15CĐ-Ô4	52	8.7
16	000087	Trần Văn	Hy	15CĐ-ĐĐT9	52	8.7
17	000180	Trần Mũ	Tắc	15TN-NL	52	8.7
18	000187	Võ Thành	Tài	15CĐ-MTT1	51	8.5
19	000052	Quảng Thanh	Hà	15CĐ-ĐĐT9	49	8.2
20	000101	Lê Thị Diễm	Kiều	15CĐ-MTT3	49	8.2
21	000131	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15CĐ-CNTT7	49	8.2
22	000039	Đỗ Thành	Đạt	15CĐ-CK6	48	8.0
23	000053	Văn Thị	Hà	15CĐ-MTT1	48	8.0
24	000102	Võ Thị Thúy	Kiều	14CĐ-M1	48	8.0
25	000197	Đặng Văn	Thắng	15CĐN-QTD	48	8.0
26	000223	Nguyễn Trần	Thùy	15CĐ-MTT3	48	8.0
27	000227	Đỗ Duy	Tín	15CĐ-ĐĐT9	48	8.0
28	000230	Võ Văn Song	Toàn	15CĐ-ĐL3	48	8.0
29	000119	Trần Văn	Lưu	15CĐ-ĐĐT7	47	7.8
30	000128	Trịnh Ngọc Kim	Ngân	15CĐ-CNTT4	47	7.8
31	000143	Lê Thị	Nhung	13CĐ-M	47	7.8
32	000013	Châu Thị	Bé	13CĐ-TM1	46	7.7
33	000133	Lê Thị Bích	Ngoan	14CĐ-M1	46	7.7
34	000248	Mai Thanh	Tuấn	15CĐ-Ô7	46	7.7
35	000268	Nguyễn Tấn	Vũ	15CĐ-MTT2	46	7.7
36	000145	Nguyễn Thị Trúc	Nị	15CĐ-MTT3	45	7.5
37	000228	Phan Thế	Tín	15CĐ-CNTT4	45	7.5
38	000261	Đào Lý Quang	vinh	15CĐ-CNTT7	45	7.5

Tổng cộng danh sách có 38 HSSV

